HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66/2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 4163/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 1091/BC-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và trách

nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm: doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, pháp luật về chuyển đổi số, pháp luật có liên quan và Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, có trụ sở chính và đang hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Việc hỗ trợ thuộc phạm vi Nghị định số 80/2021/NĐ-CP thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này; đối với nội dung hỗ trợ chuyển đổi số, đồng thời thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 75 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Doanh nghiệp được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng điều kiện tương ứng với từng nội dung hỗ trợ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, pháp luật về chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ, cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực hồ sơ, tài liệu theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã cung cấp; thực hiện phần nghĩa vụ tài chính thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với nội dung hỗ trợ (nếu có).

3. Tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp được hỗ trợ phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 55% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh; mức hỗ trợ không quá 55 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 110 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

2. Hỗ trợ 55% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và chuyển đổi mô hình kinh doanh; không bao gồm phần mềm, nền tảng hoặc dịch vụ được cơ quan nhà nước cung cấp miễn phí theo quy định. Mức hỗ trợ không quá 22 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, không quá 55 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 110 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

3. Hỗ trợ 100% tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số cho người quản lý và người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp; mức hỗ trợ không quá 55 triệu đồng/khóa đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 110 triệu đồng/khóa đối với doanh nghiệp vừa. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 01 khóa trong một năm.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh: Kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phân bổ hằng năm.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, KH&CN, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tây Ninh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Các phòng thuộc VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Hồng Thanh